

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Danh Hương.
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1980. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Phi V, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Phan Đình P, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hồ Phi V tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Quyết T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2009. Sau khi kết hôn, chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Anh V không chăm lo cho gia đình, thường xuyên rượu chè và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bên cạnh đó, anh V còn chửi bới, xúc phạm và đánh tôi. Chúng tôi tuy sống cùng nhà nhưng tình cảm vợ chồng trở nên xa cách. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ chồng và 01 lần gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn để anh V có cơ hội sửa chữa nhưng anh không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Tôi

cảm thấy không còn tình cảm với anh V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Hồ Gia V, sinh ngày 21/02/2011. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Bích H và anh Hồ Phi V tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum vào ngày 30/11/2009 theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Bích H và anh Hồ Phi V là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét thấy sau khi kết hôn, chị H và anh V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Anh V không chăm lo gia đình, rượu chè, chửi bới, xúc phạm và đánh chị H. Về phía chị H đã nhiều lần khuyên nhủ chồng và từng gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng anh V không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, chị H khẳng định không còn tình cảm, thương yêu gì với anh V nên tha thiết xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã thực sự trầm trọng, dẫn đến việc vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng tình cảm trở nên xa cách. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng thời gian qua không có hạnh phúc, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bích H với anh Hồ Phi V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị H là chính đáng. Do đó, giao con chung là Hồ Gia V, sinh ngày 21/02/2011 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bị đơn anh Hồ Phi V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, anh V đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[7] Về án phí: chị Lê Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con” của chị Lê Thị Bích H, đơn đề ngày 10/3/2017.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn anh Hồ Phi V.

Về con chung: Giao con chung là Hồ Gia V, sinh ngày 21/02/2011 cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008102 ngày 17/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon T. Chị H đã nộp đủ án phí.

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-7-2017), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ NHƯ MAI